

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CÁI BÈ  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HS-ST

Ngày: 12/01/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Vũ

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Võ Văn Cường

Ông Nguyễn Phước Tường

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Minh Tân - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 86/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

**Lê Minh T**, sinh năm: 1980 tại huyện C, tỉnh Tiền Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Nơi cư trú hiện nay: ấp H, xã K, huyện C, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn S và bà Nguyễn Thị T; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Bé E (đã ly hôn) và 03 con là Lê Hoàng V, Lê Nhựt T và Lê Ngọc Thanh T; tiền án, tiền sự: không; về nhân thân: từ nhỏ sống chung gia đình tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Đến năm 2010 chuyển đến ấp H, xã K, huyện C, tỉnh Tiền Giang sinh sống cho đến ngày phạm tội. Bị cáo bị tạm giữ ngày 22 tháng 02 năm 2020, chuyển tạm giam ngày 28 tháng 02 năm 2020. (Bị cáo có mặt).

**- Bị hại:** Lê Thị Kim Y sinh ngày: 10/3/2006 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp H, xã K, huyện C, tỉnh Tiền Giang

**- Người đại diện hợp pháp của bị hại:**

Chị Đinh Thị B sinh năm: 1983 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp H, xã K, huyện C, tỉnh Tiền Giang

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Chị Võ Lê Huỳnh N sinh năm: 1992 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp H, xã K, huyện C, tỉnh Tiền Giang

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Chị Đinh Thị B và anh Lê Thanh H cùng thường trú

ấp H, xã K, huyện C, tỉnh Tiền Giang là vợ chồng và có 01 con chung là Lê Thị Kim Y sinh ngày 10 tháng 3 năm 2006, sau đó thì cả hai ly hôn, Y sống chung với chị B. Đến năm 2010, chị B quen biết và chung sống như vợ chồng với bị cáo Lê Minh T tại nhà chị B. Trong quá trình chung sống, bị cáo T thấy Y đã lớn nên bị cáo nảy sinh ý định giao cấu với Y, bị cáo đến tiệm thuốc tây ở khu vực cầu ông V thuộc xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang mua 01 vỉ thuốc tránh thai hiệu Newchoice về cất giấu trên cây dừa phía sau nhà. Sau đó, lợi dụng việc hằng ngày từ 04 giờ 30 phút chị B đi bán hén tại chợ Phú A thuộc xã P, huyện D, tỉnh Tiền Giang bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi giao cấu và 01 lần thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với Y tại phòng ngủ của Y, các lần Y đều đồng ý cụ thể như sau: Khoảng 05 giờ 30 phút, ngày 13 tháng 02 năm 2020, từ phòng ngủ của mình bị cáo leo tường qua phòng ngủ của Y, tại đây bị cáo đã thực hiện hành vi giao cấu với Y 01 lần. Đến khoảng 05 giờ 30 phút, ngày 17 tháng 02 năm 2020, bị cáo mở cửa vào phòng của Y thực hiện hành vi giao cấu với Y 01 lần. Sau các lần giao cấu, bị cáo đều cho Y uống thuốc ngừa thai, mỗi lần uống 02 viên. Ngoài ra, khoảng 05 giờ 30 phút ngày 21 tháng 02 năm 2020, bị cáo mở cửa vào phòng của Y dùng ngón tay xâm nhập vào âm đạo của Y và có ý định thực hiện hành vi giao cấu với Y nhưng do trễ giờ Y đi bán hén ở chợ nên bị cáo không giao cấu được với Y. Sau đó, chị Võ Lê Huỳnh N là vợ sáu của Y nhà kế bên nghi ngờ bị cáo thực hiện hành vi giao cấu với Y nên gặp Y truy hỏi thì Y thừa nhận nên chị N nói lại sự việc trên cho chị B và chị Đinh Thị D (dì ruột Y) cùng địa chỉ biết nên chị D đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tố giác hành vi của bị cáo. Quá trình xác minh, bị cáo T đã thừa nhận hành vi giao cấu và quan hệ tình dục khác với Y.

Theo giấy chứng nhận thương tích số 09/CN ngày 21 tháng 02 năm 2020 của Trung tâm y tế C xác định: khám toàn thân không dấu xây xước dưới da, màng trinh rách cũ viền màng trinh vị trí 01 giờ và 07 giờ, âm đạo dẫn 02cm.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 12/2020/TD ngày 24 tháng 02 năm 2020 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Tiền Giang: màng trinh của Lê Thị Kim Y giãn rộng, rách cũ vị trí 01 giờ và 07 giờ.

Theo kết luận giám định số 1484/C09B ngày 27 tháng 3 năm 2020 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh: không phát hiện tinh dịch, tinh trùng người trên các mẫu M1 (dịch âm đạo của Lê Thị Kim Y) và M2 (chiếc quần lót của Lê Thị Kim Y).

Tại bản cáo trạng số 89/CT-VKSCB ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Lê Minh T về tội “Giao cấu và thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tuyên bố bị cáo Lê Minh T phạm tội “Giao cấu và thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo T từ 05 đến 06 năm tù. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý về trách nhiệm dân sự và vật chứng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Minh T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là từ ngày 13 tháng 02 năm 2020 đến ngày 21 tháng 02 năm 2020 tại nhà của chị Đinh Thị B ở ấp H, xã K, huyện C, tỉnh Tiền Giang bị cáo có thực hiện hành vi giao cấu với Lê Thị Kim Y (dưới 16 tuổi) 02 lần và có thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với Lê Thị Kim Y 01 lần. Theo Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 12/2020/TD ngày 24 tháng 02 năm 2020 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Tiền Giang kết luận: màng trinh của Lê Thị Kim Y giãn rộng, rách cũ vị trí 01 giờ và 07 giờ.

[2] Lời nhận tội của bị cáo T là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa; phù hợp với Giấy chứng nhận thương tích; Bản kết luận giám định pháp y về tình dục và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận hành vi phạm tội của bị cáo T đã cấu thành tội “Giao cấu và thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo T là rất nguy hiểm cho xã hội, nó đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, danh dự nhân phẩm của Lê Thị Kim Y, làm ảnh hưởng đến sự phát triển thể chất, tâm sinh lý bình thường của Y, gây thiệt hại về tinh thần cho Y, gây tư tưởng hoang mang cho những bậc cha mẹ có con chưa thành niên, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án, ảnh hưởng đến đạo đức xã hội. Bản thân bị cáo nhận thức được rằng sức khỏe, nhân phẩm của mọi công dân đều được pháp luật bảo vệ, nhưng vì ham muốn sinh lý bản thân mà bị cáo thực hiện hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người đã thành niên, sống chung gia đình với Y, lợi dụng sự mất cảnh giác của chị B (là mẹ ruột của Y và cũng là người chung sống như vợ chồng với bị cáo) để giao cấu với Y 02 lần và thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với Y 01 lần trong lúc Y chưa đủ 16 tuổi mà không sợ bị phát hiện. Xã hội đang lên án những hành vi, việc làm như bị cáo. Do đó cần có một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo là cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho những ai đang có tư tưởng phạm tội như bị cáo.

[4] Bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 vì tại phiên tòa bị cáo khai bị cáo bắt đầu nảy sinh ý định giao cấu với Y từ ngày 13 tháng 02 năm 2020 nhưng bị cáo đã mua thuốc tránh thai trước ngày 13 tháng 02 năm 2020 thể hiện sự quanh co khai báo của bị cáo.

[5] Đối với việc Lê Thị Kim Y khai nhận bị cáo T có hành vi dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực giao cấu với Y nhiều lần bắt đầu từ năm 2016 trái với ý muốn của Y, tuy nhiên bị cáo không thừa nhận. Bị cáo chỉ thừa nhận có 02 lần thực hiện hành vi giao cấu và 01 lần thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với

Y từ ngày 13 tháng 02 năm 2020 đến ngày 21 tháng 02 năm 2020, các lần Y đều đồng ý. Cơ quan điều tra cũng không có căn cứ chứng minh. Do đó, Cơ quan điều tra chỉ đủ cơ sở quy kết trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi giao cấu với Y vào ngày 13 tháng 02 năm 2020, ngày 17 tháng 02 năm 2020 và 01 lần thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với Y vào ngày 21 tháng 02 năm 2020 là có cơ sở.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Chị Đinh Thị B là người đại diện hợp pháp của bị hại Lê Thị Kim Y yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 30.000.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo T đồng ý bồi thường số tiền 30.000.000 đồng cho bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về vật chứng của vụ án gồm:

- 01 quần lót nữ, màu trắng đen là đồ vật riêng của Y. Tại phiên tòa Y yêu cầu nhận lại nên trả lại cho Y;

- 01 gạt y tế được thấm mẫu máu, mẫu tóc của Lê Minh T; 04 que tâm bông thấm mẫu sinh phẩm âm đạo của Lê Thị Kim Y; 01 túi niêm phong có chữ ký xác nhận của Phan Đình N, Đinh Thị B, Lê Thị Kim Y bên trong là vỉ thuốc tránh thai hiệu Newchoice (còn lại 06 viên). Xét thấy, đây là vật chứng không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 giấy chứng minh nhân dân tên Lê Minh T. Đây là giấy tờ tùy thân riêng của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở như nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Lê Minh T** phạm tội “Giao cấu và thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Minh T **05 (năm) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 22 tháng 02 năm 2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng các Điều 584, 585, 590, 592 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.1 Bị cáo Lê Minh T bồi thường thiệt hại cho Lê Thị Kim Y số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

2.2 Kể từ ngày Lê Thị Kim Y hoặc người đại diện hợp pháp của Lê Thị Kim Y là chị Đinh Thị B có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo T chậm thi hành đối với số tiền trên thì còn phải chịu thêm khoản lãi theo quy định tại Điều 357 và 468 Bộ luật dân sự 2015.

3. Về vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

3.1 Tịch thu tiêu hủy: 01 gạt y tế được thấm mẫu máu, mẫu tóc của Lê Minh T; 04 que tâm bông thấm mẫu sinh phẩm âm đạo của Lê Thị Kim Y; 01 túi niêm phong có chữ ký xác nhận của Phan Đình N, Đinh Thị B, Lê Thị Kim Y bên trong là vỉ thuốc tránh thai hiệu Newchoice (còn lại 06 viên). Hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang đang tạm giữ.

3.2 Trả lại cho Lê Thị Kim Y 01 quần lót nữ, màu trắng đen Hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang đang tạm giữ.

3.3 Trả lại cho bị cáo Lê Minh T: 01 giấy chứng minh nhân dân tên Lê Minh T. Hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang đang tạm giữ.

4. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Minh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng)

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Minh T, Lê Thị Kim Y, chị Đinh Thị B được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Chị Võ Lê Huỳnh N được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- Bị cáo Lê Minh T;
- Lê Thị Kim Y, chị Đinh Thị B;
- Chị Võ Lê Huỳnh N;
- VKS nhân dân huyện C;
- Nhà tạm giữ Công an huyện C;
- Chi cục THA dân sự huyện C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Thanh Vũ**

